

Chân Trời Mới

văn phẩm nguồn sống phát hành

Biên cô 30 tháng 4 năm 1975, cột mốc lịch sử, đánh dấu lần sóng người Việt xa rời quê cha đất tổ tản lạc khắp nơi trên thế giới. Đặc biệt năm nay, chúng ta nhìn lại hành trình nửa thế kỷ của người Việt xa xứ. Thời gian 50 năm, vẫn chưa đủ để xóa những dấu ấn đau thương luôn tồn tại trong tâm khảm mỗi người.

Hàng trăm người, từ những con trẻ còn bồng ẵm trên tay, đến các cụ già râu tóc bạc, những thanh niên thiếu nữ ở độ tuổi xuân thì, những cặp vợ chồng trẻ dắt díu nhau, những người mẹ lẻ loi nắm chặt tay con mình, những người cha buộc phải lìa xa vợ con... tất cả chen chúc trèo lên những chiếc tàu, chiếc ghe hướng về biển Đông. Họ không hề biết tới bao hiểm nguy trên biển cả, cướp biển hoành hành; những người đi đường bộ phải vượt qua bao khó khăn nơi rừng sâu nước độc; đời sống cơ cực ở các trại tị nạn; những khó khăn, bỡ ngỡ ban đầu nơi quê hương mới... Tất cả đã qua. Chúng ta cũng dần được ổn định nơi xứ người có cuộc sống ấm no hạnh phúc. Nhìn lại mới ngày nào được sống trên một xứ đơm sữa và mật mà nay đã 50 năm rồi!

Tờ báo *Chân Trời Mới* mà Bạn đang đọc cũng đã đánh dấu gần 40 năm bước đi với Bạn trong hành trình xa xứ từ các trại tị nạn cho đến tận bây giờ. Sau 50 năm, với thế hệ trẻ sinh ra và sống sau chiến tranh, chúng ta thấy hy vọng hơn. Nhiều người chưa bao giờ quan tâm về tôn giáo, nhưng qua biến cố tháng Tư, họ đã đặt niềm tin nơi Chúa nơi quê nhà, tại các trại tị nạn hoặc ở quê hương mới. Phải

50 Năm Nhìn Lại

chẳng con người chỉ cần Chúa và tìm hiểu về Ngài khi có biến cố xảy ra? Biến cố 30/4/1975 cho thấy rằng Chúa vẫn cầm nắm vận mệnh của nhân loại và theo các định luật siêu nhiên của Ngài, có những sự kiện, hoạn nạn xảy ra để đem chúng ta lại gần với Thiên Chúa.

Với những người đã đặt lòng tin nơi Chúa, con số 50 nhắc nhở con dân Chúa về Ngày Lễ Ngũ Tuần tức là đại lễ năm mươi ngày sau Lễ Vượt Qua và sự hy sinh của Chúa Giê-xu trên thập giá đánh dấu một kỷ nguyên mới trong lịch sử cứu chuộc nhân loại. Chúng ta đang sống trong thời đại của Đức Thánh Linh hay là thời đại ân sủng. Thời đại đó bắt đầu từ khi Chúa Giê-xu thăng thiên và được vinh quang. *“Ngài phán điều đó chỉ về Đức Thánh Linh mà người nào tin Ngài sẽ nhận lấy; bởi bây giờ Đức Thánh Linh chưa ban xuống, vì Đức Chúa Giê-xu chưa được vinh hiển”* (Giăng 7:39). Đức Thánh Linh được đưa đến sống trong tâm hồn người đặt niềm tin nơi Chúa mãi mãi.

Phải nhìn nhận 50 năm là một đoạn đường dài, trong đó có những mất mát, đau thương, gian nan, khó khăn, buồn vui trong nước mắt... Tuy nhiên trong hoàn cảnh u tối đó, chúng ta có hy vọng lớn, vì Chúa sẽ đưa chúng ta đến *“một quê hương tốt hơn, tức là quê hương ở trên trời”* nơi ấy *“Ngài đã sẵn sàng cho”* chúng ta *“một thành”* (Ê-phê-sô 11:16). CTM ước mong Bạn đặt trọn niềm tin nơi Chúa để bước vào một tương lai đầy tươi sáng trong sự tể trị của Thiên Chúa.

Tháng Tư năm nay, kỷ niệm Sự Phục Sinh của Chúa Giê-xu, cầu xin Chúa ban cho Bạn nguồn hy vọng về sự sống đời đời nơi Thiên Đàng và giúp Bạn trải nghiệm được một đời sống sung mãn nơi trần thế.

Vĩnh Phước



Khi Dòng Máu Đỏ

Ngày 29 tháng 1, năm 2025, buổi tối trời quang mây tạnh, ngay tại thủ đô Hoa Thịnh Đốn, một trực thăng quân sự đang bay thực tập, đâm thẳng vào một phi cơ dân sự sắp đáp xuống phi trường Ronald Reagan Washington Nation Airport. Cú va chạm bất ngờ, nổ bùng thành một quả cầu lửa trên không, cả trực thăng và phi cơ vỡ tan tành, rơi xuống dòng sông Potomac. Tất cả 60 hành khách, 4 nhân viên phi hành đoàn và 3 quân nhân đều thiệt mạng. Những người này đang đi làm về nhà, người thì chuẩn bị về nhà, người thì yên tâm chu toàn nhiệm vụ. Nào ngờ, chỉ trong giây phút, do lầm lỗi nào đó, tất cả trở nên người thiên cô.

Ngày 8 tháng 11, năm 1984, tại thành phố San Antonio, Texas, hai thanh niên trẻ làm việc trong ngành xây dựng, anh Pedro và anh Juan, phải ngủ lại trong căn nhà đang thi công, vì hôm trước, công trình đã bị kẻ trộm vào lấy đồ. Hai anh mặc nguyên quần áo lao động, nằm ngủ trên tấm nệm trên sàn nhà. Họ cẩn thận để khẩu súng lục dưới nệm, phòng khi bị kẻ gian tấn công. 11 giờ rưỡi tối, hai anh đang say ngủ, có hai tên thiếu niên bất lương cầm súng trường, đột nhập vào nhà, chia súng hai anh để cướp tiền. Nhân lúc bọn cướp đang lấy đồng hồ và sắp cho tay vào túi nạn nhân để lấy tiền, anh Pedro lén thò tay xuống nệm lấy khẩu súng lục, nhưng đã quá muộn. Tên bất lương bắn 9 phát vào anh Pedro khiến anh tử vong tại chỗ. Juan cũng bị bắn 9 phát nhưng may mắn sống sót dù phải mất đi một lá phổi, một quả thận và một phần dạ dày. Kẻ gian bị bắt và phải trả giá cho tội ác, nhưng công lý nào sẽ đền bù cho mạng sống của anh Pedro?

Ngày 4 tháng 8 (Âm lịch) năm 1442, lịch sử Việt Nam có vụ án oan rung động tâm can, ai nghe đến cũng phải rùng mình. Đó là vụ án Lê Chi Viên của khai quốc công thần Nguyễn Trãi. Năm đó, 1442, Vua Lê Thái Tông (chỉ 18 tuổi) đi duyệt binh ở Chí Linh, nhân tiện ở gần, ông Nguyễn Trãi mời vua ghé thăm Lê Chi Viên của mình. Ông Nguyễn Trãi có người thiếp xinh đẹp tài ba là Nguyễn Thị Lộ (đã hơn 50 tuổi), từng phục vụ triều đình trong chức vụ Lễ Nghi học sĩ. Hôm vua ghé thăm, Thị Lộ ở bên hầu vua suốt đêm. Không biết vị vua trẻ này mắc bệnh gì, mà sáng hôm sau, vua băng hà. Ông Nguyễn Trãi và bà Thị Lộ bị kết tội thông đồng giết vua, kết án tru di tam tộc. Người ta phỏng đoán có thể lên đến 400 người đã bị hành quyết. May thay, cũng có vài người trốn thoát được. Hai mươi hai năm sau, Vua Lê Thánh Tông (con của Vua Thái Tông) xét nỗi oan ức, hạ chiếu đại xá cho ông Nguyễn Trãi, nhưng không

đề cập gì đến cái chết của Vua Thái Tông và tại sao gia đình ông Nguyễn Trãi phải nhận một bản án nặng nề như vậy. Có lẽ vì sợ mất mặt triều đình, hay muốn bao che cho nhân vật quyền lực nào đó? Rất nhiều nghi vấn được đặt ra trong vụ án này, cũng như biết bao vụ án oan khác trên đời. Có lẽ chúng ta phải chờ đến khi toàn thể nhân loại chịu phán xét trước mặt Chúa Chí Cao, lúc ấy, mọi người sẽ phải tự khai ra những gian ác của mình.

Ngày thứ sáu 13, tháng Nisan, là tháng Giêng của lịch Do thái (nhằm tháng 3, tháng 4, Dương lịch), khoảng năm ba mươi mốt của thế kỷ thứ nhất, là ngày trước Lễ Vượt Qua, pháp trường tại thủ đô Giê-ru-sa-lem đã hành hình một tử tội mà vụ án oan trở nên nổi tiếng khắp thế giới, hầu như ai cũng biết. Qua Kinh thánh, chúng ta hãy xem lại lời của những người liên quan đến vụ án, đã nhận xét về tử tội này như sau:

1. Ông Cai-phe, thầy tế lễ thượng phẩm của Do thái giáo, người muốn chính quyền La Mã xử tử tội nhân này. Ông đã tuyên bố trước Tòa Công Luận, là tòa án tôn giáo của người Do thái thời đó: *“Thà để một người chết thay cho dân, còn hơn cả dân tộc phải bị hủy diệt”* (Giăng 11:50).

2. Thống đốc Phi-lát, vị quan ban lệnh hành quyết để chiều lòng đám đông phần nộ, dù ông biết rõ người này vô tội: *“Ta không tìm thấy ông ấy có tội gì cả”* (Giăng 19:6).

3. Vợ của Thống đốc Phi-lát, sai người nhắn tin cho chồng ngay giữa lúc ông đang xử án: *“Xin đừng đụng đến người công chính ấy, chính vì người mà hôm nay tôi bị dằn vặt nhiều trong chiêm bao”* (Ma-thi-ơ 27:19).

4. Vua Hê-rốt, được Thống đốc Phi-lát dẫn chứng rằng vua cũng không thấy tử tội này phạm điều gì. Đây là lời ông Phi-lát nói: *“Các ông đã đem nộp người này cho ta về tội xúi dục nổi loạn; nhưng ta đã tra hỏi trước mặt các ông, thì không thấy người ấy mắc một tội nào mà các ông đã tố cáo. Hê-rốt cũng thấy vậy, vì đã giao người lại cho ta”* (Lu-ca 23:14-15).

5. Viên sĩ quan La Mã và các binh sĩ trong đội hành hình sợ hãi khi thấy lúc tử tội tắt hơi thì bầu trời tối đen ngay giữa trưa, đất rung động, đá tảng vỡ ra, nên đã nói: *“Thật, người này là Con Đức Chúa Trời”* (Ma-thi-ơ 27:54). Tức là họ nhận thức người tử tội này là thần linh, chứ không phải con người.

6. Người tử tù bị đóng đinh bên cạnh, nói với tử tù cũng bị hành hình cùng lúc: *“Chúng ta bị phạt là đúng, vì hình ta chịu xứng với việc ta làm; nhưng người này không hề làm một điều gì sai trái”* (Lu-ca 23:41).

7. Ông Giu-đa Ích-ca-ri-ốt, một môn đệ phản bội, thông đồng với kẻ thù để bán thầy mình: *“Tôi đã phạm tội vì nộp huyết vô tội”* (Ma-thi-ơ 27:4).

8. Ông Giăng, môn đệ được Chúa rất yêu thương, là



Không Tin và Tin

chúng nhân có mặt ngay dưới chân thập tự giá: *“Chính Ngài là tế lễ chuộc tội chúng ta, không những vì tội của chúng ta mà thôi, nhưng còn vì tội của cả thế gian nữa”* (I Giăng 2:2).

9. Ông Phi-e-rơ, vị lãnh đạo hàng đầu của Hội Thánh đầu tiên: *“Ngài không hề phạm tội, nơi miệng Ngài không thấy điều dối trá”* (I Phi-e-rơ 2:22).

10. Và câu Kinh thánh mà mỗi lần đọc đến, đã cảm động tôi sâu xa là câu Sứ đồ Phao-lô viết trong thư Rô-ma 5:7-8: *“Thật khó có ai chịu chết thay cho một người công chính, họa hoàn lắm mới có người dám chết thay cho một người lương thiện. Nhưng Đức Chúa Trời bày tỏ lòng yêu thương của Ngài đối với chúng ta, khi chúng ta còn là tội nhân thì Đấng Christ đã chết thay cho chúng ta.”*

Đọc đến đây thì quý vị đã biết người tử tội oan khiến này là ai rồi. Đó là Chúa Giê-xu Christ.

Sáu mươi bảy người thiệt mạng bất ngờ trong tai nạn hàng không, vì lầm lỗi nào đó. Pedro chết vì tội lỗi của kẻ ác. Ông Nguyễn Trãi và tam tộc chết vì sự ngu xuẩn và gian ác của giới cầm quyền. Đó là những nguyên nhân làm máu đổ: lầm lỗi, tội lỗi, gian ác, ngu xuẩn. Những cái chết oan, những án oan xảy ra đầy dẫy dưới ánh mặt trời. Lịch sử xem sự chết của Chúa Giê-xu như một án oan, vì Ngài bị xử chết trong sự vô tội. Nhưng với Chúa, sự chết của Ngài không phải là chết oan, mà là sự tình nguyện gánh thay tội lỗi nhân loại. Dòng máu của Chúa tuôn tràn đến đâu, thì những lầm lỗi, tội lỗi, gian ác, ngu muội đều được bôi xóa, tha thứ, sửa lại, tái tạo, đổi mới. Sự huyền nhiệm của máu Con Đức Chúa Trời là bí mật của Thiên Đàng được hé mở cho tội nhân được tha thứ và được sống.

Sự huyền nhiệm này chưa chấm dứt tại đây. Chúa không chết luôn như con người. Sau ba ngày, Chúa đã sống lại. Sự phục sinh của Chúa Cứu Thế là quyền năng của Thiên Đàng để cứu mọi người tin. Bạn đã biết bí mật của Thiên Đàng, bạn có muốn nhận lãnh quyền năng của Thiên Đàng không?

Ước mong trong cuộc đời bạn sẽ có một ngày ghi rằng: *Chúa Nhật ngày xx tháng x, năm xxxx, ngày thế giới mừng Chúa Phục Sinh, cũng là ngày tôi biết bí mật của Thiên Đàng và nhận lãnh quyền năng huyền nhiệm đó.*

Bình Minh

Một trong các sứ đồ của Chúa Giê-xu là ông Tô-ma, một người có tính hay nghi và chậm tin. Ông có biệt danh là Sinh Đôi, tuy nhiên Kinh Thánh không nói đến người sinh đôi với ông, nhưng chắc chắn không phải là môn đệ của Chúa Giê-xu.

Trong bốn sách Phúc Âm, tên Tô-ma được ba sách *Ma-thi-ơ* 10:3; *Mác* 3:18; và *Lu-ca* 6:15 nhắc đến khi Chúa tuyển chọn các sứ đồ. Chỉ riêng *Phúc Âm Giăng* là cho biết nhiều hơn về ông Tô-ma:

1. Kinh Thánh *Phúc Âm Giăng* chương 11 ghi lại việc ông La-xa-rơ được Chúa Giê-xu cứu sống, khi Chúa tỏ ý muốn trở về Bê-tha-ni, các môn đệ đều can ngăn vì sợ Ngài bị hại. Riêng ông Tô-ma can đảm nói rằng: *“Chúng ta hãy đi đến đó cùng chết với Ngài.”* Sau đó họ đã cùng Chúa trở lại Bê-tha-ni.

2. *Giăng* 14:1-7 ghi lại bữa ăn cuối cùng của Chúa Giê-xu với các môn đệ. Chúa phán: *“Lòng các con đừng bối rối. Hãy tin Đức Chúa Trời, cũng hãy tin Ta nữa. Trong nhà Cha Ta có nhiều chỗ ở; nếu không phải vậy, sao Ta lại nói với các con rằng Ta đi chuẩn bị cho các con một chỗ? Khi Ta đi và đã chuẩn bị chỗ cho các con rồi, Ta sẽ trở lại đem các con đi với Ta, để Ta ở đâu thì các con cũng ở đó. Các con biết Ta đi đâu, và biết đường đi nữa.”* Ông Tô-ma mạnh dạn hỏi: *“Thưa Chúa, chúng con không biết Chúa đi đâu, làm sao biết đường được?”* Ngài đáp: *“Ta là đường đi, chân lý, và sự sống. Chẳng bởi Ta thì không ai được đến với Cha.”*

3. *Giăng* 20:24-29 ghi lại việc Chúa Giê-xu gặp các môn đệ sau khi Ngài phục sinh. Không biết vì lý do gì, hôm ấy không có mặt ông Tô-ma. Các môn đệ nói với ông rằng họ đã gặp Chúa. Nhưng ông không tin: *“Nếu tôi không thấy dấu đinh trong bàn tay Ngài, nếu tôi không đặt ngón tay tôi vào chỗ dấu đinh, và không đặt bàn tay tôi vào sườn Ngài thì tôi sẽ không tin.”* Tám ngày sau, ông Tô-ma và các môn đệ khác nhóm họp trong nhà. Và dù các cửa đều đóng chặt, sự xuất hiện của Chúa Giê-xu đứng giữa họ là một minh chứng cho sự sống lại của Ngài: *“Bình an cho các con!”* Rồi Ngài bảo ông Tô-ma: *“Hãy đặt ngón tay con vào đây và xem bàn tay Ta. Hãy đưa bàn tay con ra và đặt vào sườn Ta. Đừng vô tín, nhưng hãy tin!”* Ông Tô-ma thưa rằng: *“Lạy Chúa của con và Đức Chúa Trời con!”* Chúa Giê-xu nói: *“Có phải vì thấy Ta nên con tin chăng? Phước cho những người không thấy mà tin!”*

Tên ông Tô-ma còn được nhắc đến trong *Giăng* 21:2, khi các môn đệ cùng đi đánh cá sau khi Chúa phục sinh, và

Công Vụ Các Sứ Đồ 1:13, khi các môn đệ họp tại phòng cao, sau khi Chúa thăng thiên.

Theo các truyền khẩu từ thế kỷ thứ tư, thì Sứ đồ Tô-ma rao giảng Phúc Âm tại Parthia (Ba-tư) và qua đời tại Edessa. Bức chân truyền giáo của ông đi đến tận vùng bờ biển Malabar mà ngày nay là bang Kerala, Ấn Độ. Năm 1258, người ta tìm được một số di tích của ông và đem về Ortona, vùng Abruzzo thuộc nước Italy, Nhà thờ Thánh Thomas cũng được thành lập tại đây. Sứ đồ Tô-ma được xem là người đã đem Phúc Âm đến với nước Ấn Độ.

Tuy tiểu sử của Sứ đồ Tô-ma rất ngắn gọn, ông tiêu biểu cho những người hay nghi ngờ, nhưng câu Chúa Giê-xu phán bảo ông đã trở nên một bài học sâu sắc cho chúng ta: *“Có phải vì thấy Ta nên con tin chăng? Phước cho những người không thấy mà tin!”*

Câu nói này gồm hai vấn đề liên quan đến Chúa Giê-xu: Sự việc Chúa Giê-xu Phục Sinh và Sự thật về Chúa Giê-xu Phục Sinh.

Cho đến nay, trên thế giới cũng vẫn có hai loại người, những người tin vào **sự việc**, tức là tin vào “Event” và những người tin vào **sự thật**, “the Truth.”

Những người tin vào sự việc Chúa Phục Sinh, coi như đó là một ngày lễ theo truyền thống, nên mới “đưa đờ” theo thói đời sẵn trướng, nuôi thờ v.v... Phục Sinh không phải là dịp để vui chơi, nhưng chính là lễ quan trọng trong Cơ Đốc giáo, vì không có Đại Lễ này, Cơ Đốc giáo cũng giống như mọi tôn giáo khác của đời.

Những người tin Chúa Giê-xu thật sự sống lại từ cõi chết sẽ hân hoan kỷ niệm, vì đó là Sự Thật cho chính Chúa Giê-xu và cũng sẽ là **sự thật** cho chính mình.

Sứ đồ Tô-ma nghe nói về Chúa Phục Sinh, nhưng không tin. Cho đến khi chính Chúa nói với ông câu nói lịch sử kể trên, thì ông xác nhận: *“Lạy Chúa của con và Đức Chúa Trời con!”*

Ngày nay, có rất nhiều người cũng như Sứ đồ Tô-ma, không tin Chúa Phục Sinh, nhưng có biết bao người về sau đã gặp Chúa Phục Sinh thật sự, mặc dù họ không hề thấy thân xác Chúa.

Lời Chúa phán khi xưa cũng là Lời cho mỗi chúng ta ngày nay: *“Phước cho những người không thấy mà tin!”*

Nguyễn Sinh

Phục Sinh và Cái Nhìn Ban Mai về Cuộc Đời

*“Tôi tin Cơ Đốc Giáo như tôi tin mặt trời đã mọc,
không chỉ vì tôi nhìn thấy nó,
nhưng vì nhờ nó tôi thấy được mọi điều khác”*

C. S. Lewis

Nói đến Phục Sinh thì phải nói đến buổi sáng. Nói đến buổi sáng là nói đến những điều mâu nhiệm. Buổi sáng là sự chỗi dậy, khởi đầu của sự sống mới và những điều mới mẻ.

Thánh Kinh ký thuật sự Phục Sinh của Chúa Cứu Thế đã xảy ra vào lúc sớm mai. Cả bốn sách Phúc Âm ghi lại sự kiện những người phụ nữ khi đến mộ Chúa vào buổi sáng sớm đến mộ Chúa thì nhìn thấy ngôi mộ trống (*Ma-thi-ơ 28:1; Mác 16:2; Lu-ca 24:1; Giăng 20:1*).

Phục Sinh cho chúng ta cái nhìn ban mai về đời sống có những đêm tối.

● Bóng tối phủ vây:

Các môn đệ của Chúa đã trải qua ba đêm tối đau buồn, tuyệt vọng vì người thầy kính yêu của họ đã bị đóng đinh trên thập tự giá. Chúa ăn bữa ăn Lễ Vượt Qua cuối cùng của Ngài với các môn đệ tại phòng cao, để chuẩn bị tinh thần cho họ trước khi Ngài chịu chết. Trong khi họ tranh luận

với nhau ai sẽ là người lớn hơn hết trong Nước Chúa, thì Ngài lấy khăn quàng ngang lưng, cúi xuống rửa chân cho họ. Ông Giu-đa sau đó ra ngoài, đi vào đêm tối để tiến hành âm mưu bán Chúa cho kẻ thù của Ngài. Chúa biết giờ chia ly sắp đến, Ngài ban bố một điều răn mới cho họ. Ngài bảo họ phải yêu thương nhau như Ngài yêu thương họ. Rồi Ngài vào vườn Ghết-sê-ma-nê cầu nguyện. Tại đây, các môn đệ đều ngủ vì quá mệt. Chỉ một mình Chúa thức chiến đấu trong sự cầu nguyện, để có thể uống chén đắng Đức Chúa Cha trao cho Ngài. Sau đó ông Giu-đa dẫn một toán lính vũ trang gây gộc đến bắt Chúa. Họ trói Chúa dẫn đến Tòa Công Luận. Thượng tế An-ne rồi ông Cai-phe, sau khi thẩm vấn Chúa thì giải giao Ngài cho Tổng đốc La Mã Phi-lát để xử tử Chúa vì họ không có quyền xử tử hình.

Tất cả môn đệ của Chúa đều bỏ chạy, ngoại trừ ông Phi-e-rô theo dõi Chúa từ xa, nhưng sau đó ông đã thề không biết Chúa trước mặt những người tố cáo ông là người theo Ngài. Tại sân tòa Phi-lát Chúa bị đem ra xét xử, Ngài bị vu khống, nhục mạ, tra tấn, và cuối cùng họ bắt Ngài đội mão gai, vác cây thập tự lên đồi Gô-gô-tha để chịu hình.

Phần lớn diễn biến dẫn đến cái chết của Chúa xảy ra trong đêm tối. Và Kinh Thánh cho biết khi Chúa sắp tắt hơi dù lúc đó là ban ngày, mặt trời đã trở nên tăm tối

(Lu-ca 23:45). Những ngày sau khi Chúa chết đối với các môn đệ là những ngày đen tối của họ. Kinh Thánh cho biết vì sợ dân chúng nên họ ẩn mình trong căn nhà đóng kín cửa. Bóng tối đã chụp xuống trên cuộc đời của Chúa, bao phủ tâm hồn và đời sống của những người theo Chúa ba ngày trước Phục sinh.

● Nhưng bình minh đã đến:

Vào sáng Phục Sinh đầu tiên, những người phụ nữ thương yêu Chúa đến thăm mộ để xức dầu thơm cho xác Chúa. Họ nghĩ đây là việc tốt nhất họ có thể làm cho Chúa mình lần cuối. Nhưng khi đến nơi họ vô cùng kinh ngạc khi thấy một thiên sứ mặc áo sáng chói hiện ra phán với họ rằng: *“Các ngươi đừng sợ chi cả, vì ta biết các ngươi tìm Đức Chúa Giê-xu là Đấng đã bị đóng đinh trên thập tự giá, Ngài không ở đây đâu, Ngài sống lại rồi!”* (Ma-thi-ơ 28:5–6). Thế là họ hối hả chạy đi báo tin này cho các môn đệ. Hai ông Phi-e-rơ và Giăng tức tốc chạy đến, nhìn thấy ngôi mộ trống thì bàng hoàng chạy về. Bà Ma-ri cũng đến mộ. Bà khóc khi thấy ngôi mộ trống, bà không thấy xác Chúa ở đâu. Chúa hiện ra, nhưng bà tưởng Ngài là người làm vườn bèn hỏi: *“Ông làm ơn chỉ cho tôi biết người ta đã dời xác Ngài đi đâu?”* Chúa khẽ gọi: *“Ma-ri!”* Lúc đó bà mới nhận ra Ngài là Chúa. Bà reo lên mừng rỡ: *“Ra-bu-ni!”* *“Thầy!”* Bà Ma-ri gặp Chúa Phục Sinh và trò chuyện với Ngài. Đêm tối của ngày thứ Sáu đen và những đêm tối sau đó giờ đây tan biến vì họ đã nhìn thấy bình minh Phục Sinh.

Các sách Phúc Âm không nói về những đêm tối sau Phục Sinh. *Phúc Âm Giăng* ghi lại nhiều biến cố trong đêm như ông Ni-cô-đem đến gặp Chúa trong đêm tối, ông Giu-đa bỏ Chúa đi vào đêm tối. Chúa bị bắt và xét xử trong đêm tối. Các môn đệ bỏ Chúa chạy trong đêm tối. Ông Phi-e-rơ chối Chúa trong đêm tối. Nhưng những đêm tối như vậy không còn sau khi Chúa sống lại.

Sau khi sống lại, Chúa hiện đến với các môn đệ đang đánh cá tại bờ biển Ga-li-lê khi trời vừa sáng. Khi họ đã đánh suốt đêm không được con cá nào thì Ngài hiện ra hướng dẫn họ thả một mẻ lưới đầy cá. Sau đó Ngài gọi họ đến ăn sáng ngay trên bờ biển.

Sứ điệp Phục Sinh là: Bóng tối của sự chết và tuyệt vọng đã kết thúc trong bình minh Phục Sinh của Chúa Cứu Thế. Đêm tối đau buồn, tuyệt vọng, phải nhường chỗ cho ánh mai vui mừng, đặc thắng và hy vọng. Trong niềm tin nơi Chúa Phục Sinh, Cơ Đốc nhân được Đức Chúa Trời ban cho sự tái sinh với đầy hy vọng sống nhờ Chúa Giê-xu đã sống lại từ cõi chết (I Phi-e-rơ 1:3).

Như đã nói, các sách Phúc Âm không còn nói đến những đêm tối nữa ngoại trừ câu chuyện nói về sự nóng cháy của hai môn đệ quay trở lại Giê-ru-sa-lem trong đêm tối sau kinh nghiệm nhận biết Chúa Phục Sinh. Họ là những người đã nghe những người phụ nữ nói về ngôi mộ trống và làm chứng Chúa đã sống lại nhưng họ không tin nên họ quyết định rời Giê-ru-sa-lem về Em-ma-út trong ngày Chúa phục sinh. Họ trở về quê trong tâm trạng buồn rầu và thất vọng. Đột nhiên, Chúa Phục Sinh hiện ra cùng đi, nói chuyện với họ, nhưng họ không nhận ra người bạn đồng hành với

họ là Chúa. Ngài lắng nghe họ trình bày nỗi thất vọng về người thầy đã chết, và tin nhảm từ những người phụ nữ nói là Ngài đã sống lại! Sau khi nghe họ tâm sự, Chúa đã dùng Kinh Thánh để chỉ cho họ biết rằng Đấng Cứu Thế phải chịu đau khổ, chịu chết, và Ngài sẽ sống lại. Khi họ đến gần làng Em-ma-út thì trời đã xế chiều, nên hai môn đệ này mời người bạn đồng hành vào quán dùng bữa với họ. Khi Chúa cầu nguyện tạ ơn và bẻ bánh thì họ nhận ra Ngài là Chúa, và rồi Ngài biến mất. Đêm tối của sự buồn rầu và thất vọng tan biến ngay khi họ nhận biết Chúa đã sống lại. Họ vui mừng đến nỗi tức tốc quay lại thành Giê-ru-sa-lem báo tin này cho các môn đệ của Chúa, dù lúc đó trời đã tối (Lu-ca 24:32–35). Hai môn đệ nhận biết Chúa Phục Sinh không sợ đêm tối nữa. Niềm tin nơi Chúa Phục Sinh đã biến đổi họ, cho họ một cái nhìn hoàn toàn mới về đời sống.

Sự phục sinh của Chúa Giê-xu cho người tin Chúa có cái nhìn lạc quan và hy vọng ngay giữa những đau khổ và điều bi thảm xảy ra trong đời sống. Có cái nhìn ban mai về cuộc đời không có nghĩa là tin rằng đời sống không bao giờ có khó khăn và đau khổ. Đời sống ở trần gian lúc nào cũng có chuyện lo lắng, buồn phiền, khổ đau, và sự chết. Tuy nhiên, cái nhìn ban mai về cuộc đời qua sự kiện Chúa đã sống lại khiến chúng ta vững tin vào sự tể trị của Chúa Hằng Hữu, Chúa là Đấng Hằng Sống, Ngài hiện diện với chúng ta trong mọi hoàn cảnh, và đồng hành với chúng ta trong cuộc đời (Ma-thi-ơ 28:20b).

Sau vụ khủng bố 9/11 vào tòa nhà tháp đôi ở Nữ Ước, Tổng thống Bush công bố ngày thứ Sáu hôm sau là Ngày Quốc Gia Cầu Nguyện và Tưởng Nhớ. Một Lễ Cầu Nguyện đã được tổ chức tại Thánh Đường Quốc Gia ở Washington và trong buổi lễ Mục sư Billy Graham đã nói về huyền nhiệm của sự đau khổ. Ông nói, “Người ta đã hỏi tôi nhiều lần tại sao Đức Chúa Trời để cho thảm họa và đau khổ xảy ra. Tôi thú nhận là tôi thật sự không có một câu trả lời đầy đủ mà tôi thỏa mãn. Tôi phải chấp nhận, bởi đức tin rằng Đức Chúa Trời là Đấng Tể Trị, và Ngài là một Đức Chúa Trời yêu thương, nhân từ, và thương xót ở giữa sự đau khổ của chúng ta.” Ông nói tiếp: “Đối với Cơ Đốc nhân, Thập Tự Giá nói với chúng ta rằng Đức Chúa Trời hiểu tội lỗi và sự đau khổ của chúng ta, vì trong Chúa Cứu Thế Giê-xu,





chính Ngài đã mang lấy tội lỗi và sự đau khổ của chúng ta. Từ Thập Tự Giá, Ngài công bố, ‘Ta yêu thương các con. Ta biết sự đau lòng, những nỗi khổ tâm và đau đớn của các con.’”

Chúng ta biết Phúc Âm về Chúa Cứu Thế không kết thúc ở Thập Tự Giá, vì bên kia sự chết đau thương của Ngài là ngôi mộ trống. Chúa Giê-xu đã sống lại sau ba ngày đặt nằm trong phần mộ. Trong niềm tin nơi Chúa Phục Sinh, chúng ta được ban cho sự sống lại và sự sống vĩnh hằng, chính Ngài đã đánh thắng ma quỷ, sự chết, và địa ngục. Trong thế giới, con người đã sa ngã vào tội lỗi, vô vàn chuyện xảy ra hằng ngày khiến chúng ta lo sợ. Sự điệp Chúa Phục Sinh là “*Đừng sợ chi cả!*” (Ma-thi-ơ 28:5, 10).

Phải, chúng ta không sợ, chúng ta có hy vọng trong cuộc đời khổ đau đầy bóng tối này bởi Chúa đã sống lại. Sự điệp về sự chết và sự sống lại của Chúa Giê-xu là điều mọi người cần nghe và nghe lại. Nếu không có thập tự giá và sự sống lại của Chúa, thì sự đau khổ trở thành một sự cam

chịu đau đớn trong tuyệt vọng, không có ý nghĩa gì. Nhưng vì Chúa Giê-xu đã chịu đau khổ và sống lại vinh quang từ phần mộ, chúng ta có hy vọng!

Tác giả và nhà thần học C. S. Lewis nói, “Tôi tin Cơ Đốc Giáo như tôi tin mặt trời đã mọc, không chỉ vì tôi nhìn thấy nó, nhưng vì nhờ nó tôi thấy được mọi điều khác.” Chúng ta có thể nhìn thấy mọi vấn đề trong cuộc sống nhờ ánh sáng của sự Phục Sinh của Chúa Cứu Thế Giê-xu. Vì sự Chúa đã sống lại, người ta không gọi ngày Chúa chết là ngày thứ Sáu đen (black Friday) nhưng gọi là thứ Sáu Phước Hạnh (Good Friday). Vì Chúa đã sống lại, những người chết trong niềm tin nơi Ngài được gọi là người được phước (*Khải Huyền* 14:13).

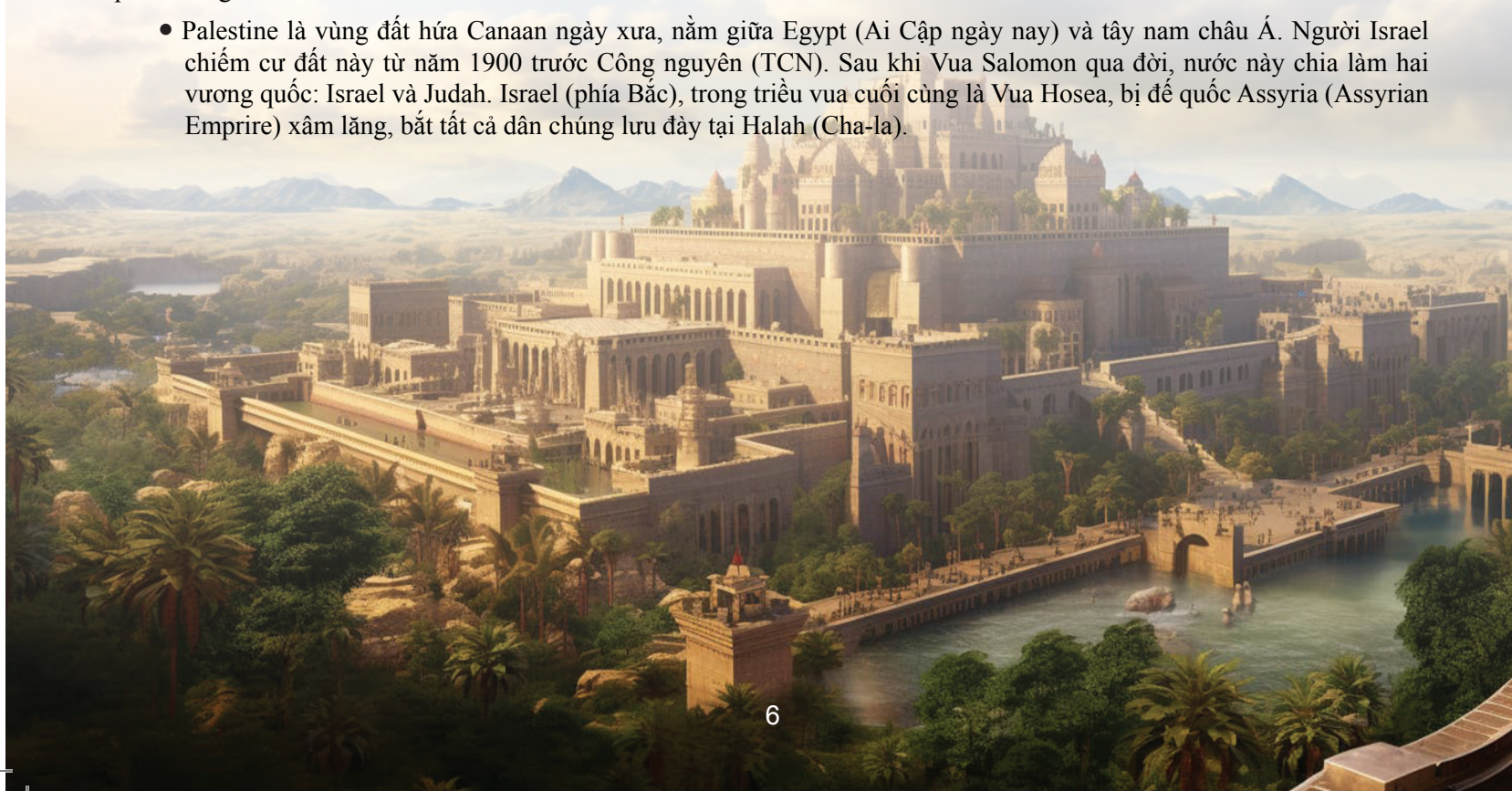
Bạn có đang thấy mình đang ở trong một tình cảnh đen tối, bế tắc, đau buồn, tuyệt vọng không? Hãy đặt niềm tin nơi Chúa Phục Sinh. Hãy nhận biết Đức Chúa Trời, Đấng ban cho bạn sự sống, yêu thương bạn đến nỗi đã để cho Con Ngài đến thế gian chịu chết đền tội cho Bạn (*Giăng* 3:16), và đã khiến Ngài từ cõi chết sống lại để ban cho Bạn sự sống mới, bình an, hy vọng, và sự sống vĩnh cửu. Chúa Phục Sinh là niềm hy vọng sống duy nhất cho Bạn và cho mọi người. Nhờ Ngài, Bạn có thể thấy được mọi điều khác trong đời sống một cách rõ ràng.

CTM



Mặc dù cái tên Palestine và người Palestine xuất hiện trên các hệ truyền thông đã nhiều năm và những ngày gần đây chiến tranh bùng nổ giữa Israel (Do Thái) và Palestine đã làm an ninh thế giới bị đe dọa, nhưng vẫn có một số độc giả vẫn chưa rõ lắm về người Palestine và cuộc chiến tranh hiện nay. Vì vậy, xin vấn tắt về Palestine và người Palestine để phần nào giải tỏa thắc mắc:

- Palestine là vùng đất hứa Canaan ngày xưa, nằm giữa Egypt (Ai Cập ngày nay) và tây nam châu Á. Người Israel chiếm cư đất này từ năm 1900 trước Công nguyên (TCN). Sau khi Vua Salomon qua đời, nước này chia làm hai vương quốc: Israel và Judah. Israel (phía Bắc), trong triều vua cuối cùng là Vua Hosea, bị đế quốc Assyria (Assyrian Empire) xâm lăng, bắt tất cả dân chúng lưu đày tại Halah (Cha-la).



- Năm 586 TCN, sau khi đế quốc Babylon thống trị Assyria, chiếm nước Judah, phá đền thờ và thành Jerusalem đồng thời bắt tất cả người Israel đầy sang Babylon. Vua Cyrus chiến thắng Babylon, cho phép người Do Thái thiết Jerusalem và hồi hương. Alexander Đại đế, người Macedonia, thống trị các nước từ Hy Lạp đến Ấn Độ, trong đó có cả Palestine. Một quan tướng của Alexander Đại đế là ông Seleucids, thống lãnh Palestine, cấm Do Thái giáo tại Palestine nên người Israel nổi loạn. Dưới lãnh đạo của một số người gọi là Maccabees, người Israel giành được độc lập và xưng là nước Judah (145—63 TCN).
- Năm 63 TCN, đế quốc La Mã (Roman Empire) thống trị Palestine. Sau nhiều lần nổi dậy không thành, năm 135 sau Công Nguyên (SCN), người La Mã đuổi người Israel ra khỏi Jerusalem. Bắt đầu từ đó người La Mã đổi tên vùng này là Palestine. Trong suốt 500 năm sau đó, Palestine vẫn thuộc về đế quốc La Mã.
- Trong các năm 600 SCN, người Arab (Ả-rập) thống trị Palestine, và nhiều người theo Hồi giáo. Trong các năm 1000 SCN, người Thổ Nhĩ Kỳ chiếm Palestine trong suốt 30 năm.
- Năm 1099 Đoàn Thập Tự Quân từ Âu châu sang chiếm lại Palestine và lấy lại Jerusalem.
- Năm 1187 lãnh tụ Hồi giáo Saladin xâm chiếm Palestine và kiểm soát Jerusalem.
- Năm 1200, Ai Cập lập một đế quốc bao gồm cả Palestine.
- Năm 1517, đế quốc Ottoman của Thổ Nhĩ Kỳ thống trị cả Ai Cập và người Ả-rập tràn sang sống tại Palestine. Người Israel trở thành thiểu số.
- Cuối thế kỷ 19, phong trào Zionism của người Israel sống trong miền Đông Âu thành lập và hồi hương. Cho đến năm 1911 thì dân số Palestine là 700 ngàn và Israel mới có 85 ngàn (họ đã lưu lạc khắp thế giới sau những cuộc bị xâm chiếm và bị đuổi).
- Trong Thế Chiến thứ Nhất (1914—1918), Thổ Nhĩ Kỳ liên kết với các nước Đức, Áo, và Hungary chống lại đồng minh. Quân Thổ chiếm Palestine. Sau chiến tranh, Hội Quốc Liên chia cắt đế quốc Ottoman ra làm nhiều vùng để quản trị.
- Năm 1920, nước Anh được giao cai quản Palestine.
- Sau Thế Chiến thứ Hai (1939—1945), một Ủy Ban của Liên Hiệp Quốc đề nghị chia Palestine làm hai nước, một Israel và một Ả-rập. Người Israel bằng lòng theo đề nghị, nhưng người Ả-rập không chịu. Hai bên bắt đầu đánh nhau.
- Ngày 14/5/1948, Israel tuyên bố là một nước độc lập khỏi quyền bảo hộ của Anh quốc. Ngày hôm sau, các nước Ả-rập đem quân xâm chiếm Palestine, mục đích là giúp phe Ả-rập. Palestine tiêu diệt tân quốc gia Israel. Nhưng quân Israel thắng và chiếm thêm được nhiều vùng đất ngoài ranh giới mà Liên Hiệp Quốc ấn định.
- Ai Cập và Transjordan chiếm phần đất còn lại của Palestine. Lúc ấy có khoảng 700 ngàn người Ả-rập chạy trốn khỏi vùng Israel chiếm đóng, và trở thành người di cư đến các nước Ả-rập lân bang.
- Năm 1951 có 700 ngàn người Israel cư ngụ tại Palestine. Các cuộc tranh đấu giành đất đai và chủ quyền tiếp tục kéo dài cho đến ngày nay. Khỏi Ả-rập vẫn không chịu công nhận một nước Israel và bên Israel cũng không chịu trả lại những vùng đất họ chiếm được sau mỗi đợt chiến tranh. Mặc dù nhiều hội nghị và các thỏa ước đã ký, ngày nay tình hình đã trở nên đen tối hơn. Các vấn đề chính vẫn là: Một quốc gia Israel và một quốc gia Ả-rập — Palestine. Cho đến khi nào các nước đương sự và khỏi Ả-rập công nhận hai nước này, thì hòa bình mới mong đạt đến.

CTM



Đấng Phục Sinh Khải Hoàn

Văn Phẩm Nguồn Sống cùng
Ban Biên Tập Chân Trời Mới kính chúc
Quý Độc Giả cùng gia quyến
một Mùa Phục Sinh tràn đầy hy vọng
và bình an từ Thiên Chúa.

Chân Trời Mới

văn phẩm nguồn sống
phát hành

Với sự cộng tác của:

*Bình Minh, Nguyễn Sinh,
Thiên Đăng, Vĩnh Phước.*

Vietnam Ministries, Inc.

Chân Trời Mới

văn phẩm nguồn sống
1100 N. Paradise St.
Anaheim, CA 92806

Non-Profit Org.

U.S. Postage

PAID

Anaheim, CA
Permit No. 375

Return Service Requested

Năm Thứ Ba Mười Chín

Số 2, Năm 2025 – **Phục Sinh**

VPNS sẽ phát hành *Chân Trời Mới*

số 3—tháng 6/2025: **Ngày Thân Phụ Mẫu**

số 4—tháng 9/2025: **Ngày Tự Trùng**